

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hải

Ông Nguyễn Tấn Ảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐXXST-DS ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V2). Địa chỉ: tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, A P, phường B, quận Am thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Đ – GD XLN Ngoại bảng, Trung tâm QLNNHBL 2 Khối quản lý rủi ro Ngân hàng bản lẻ, theo Giấy ủy quyền số: 064922.24 ngày 03/4/2024 của TGD Ngân hàng TMCP Q. Ông Nguyễn Hải Đ ủy quyền lại cho ông Võ Văn T và ông Trần Tiến L (theo Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 162784.24 ngày 09/8/2024). Địa chỉ liên lạc: A Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, ông T có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Nhật V1, sinh năm: 1994; địa chỉ: số B thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: số B, N, tổ F, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/01/2018, Ngân hàng TMCP Q - V2 và bà Nguyễn Nhật V1 đã ký hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 với nội dung: Số tiền giải ngân 471,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy một triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 27/01/2018 đến ngày 26/01/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,29%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của V2 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng ngày 26, mỗi tháng trả 4.910.000 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 26, ngày trả lãi đầu tiên vào ngày 26/02/2018; Trả phí: Theo quy định của V2 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. V2 đã giải ngân cho bà Nguyễn Nhật V1 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0097.KUNN-VIB614.18 ngày 26/01/2018 với số tiền 471.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 09/02/2018, Ngân hàng TMCP Q - V2 và bà Nguyễn Nhật V1 ký Hợp đồng tín dụng số 0180.HĐTD-VIB614.18 với nội dung: Số tiền giải ngân 429.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 10/02/2018 đến ngày 09/02/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,29%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của V2 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng ngày 26, mỗi tháng trả 4.460.000 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 26, ngày trả lãi đầu tiên 26/02/2018; Trả phí: Theo quy định của V2 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. V2 đã giải ngân cho bà Nguyễn Nhật V1 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0180.KUNN-VIB614.18 ngày 09/02/2018 với số tiền 429.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

- Các khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0097.HDTC-VIB614.18 ngày 25/01/2018 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0180.HDTC-VIB614.18 ngày 09/02/2018. Tuy nhiên, V2 không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

- Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Nhật V1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 27/8/2018 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N1.

Ngân hàng TMCP Q yêu cầu bà Nguyễn Nhật V1 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 16/9/2024 là: 1.682.176.875 đồng (Bằng

chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: nợ gốc của 02 hợp đồng là 838.851.000đ, lãi trong hạn 325.599.543đ, nợ lãi quá hạn 517.726.332đ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 là 878.148.431đ, trong đó nợ gốc: 436.611.000đ, nợ lãi trong hạn 170.876.770đ, lãi quá hạn 270.660.661đ.

Theo hợp đồng tín dụng số 0180.HĐTD-VIB614.18 là 804.028.444đ, trong đó nợ gốc 402.240.000đ, nợ lãi trong hạn 154.722.773đ, nợ lãi quá hạn 247.065.671đ.

Và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi bà **Nguyễn Nhật V1** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là bà **Nguyễn Nhật V1** để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà **Nguyễn Nhật V1** vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà **Nguyễn Nhật V1** vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà **Nguyễn Nhật V1** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Q** tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2024 là: 1.682.176.875 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: nợ gốc của 02 hợp đồng là 838.851.000đ, lãi trong hạn 325.599.543đ, nợ lãi quá hạn 517.726.332đ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 là 878.148.431đ, trong đó nợ gốc: 436.611.000đ, nợ lãi trong hạn 170.876.770đ, lãi quá hạn 270.660.661đ.

Theo hợp đồng tín dụng số 0180.HĐTD-VIB614.18 là 804.028.444đ, trong đó nợ gốc 402.240.000đ, nợ lãi trong hạn 154.722.773đ, nợ lãi quá hạn 247.065.671đ.

Và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi bà Nguyễn Nhật V1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Nhật V1 vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q và bà Nguyễn Nhật V1 có ký các hợp đồng sau:

Ngày 25/01/2018, Ngân hàng TMCP Q - V2 và bà Nguyễn Nhật V1 đã ký hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 với nội dung: Số tiền giải ngân 471,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy một triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 27/01/2018 đến ngày 26/01/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,29%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của V2 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng ngày 26, mỗi tháng trả 4.910.000 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 26, ngày trả lãi đầu tiên vào ngày 26/02/2018; Trả phí: Theo quy định của V2 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 09/02/2018, Ngân hàng TMCP Q - V2 và bà Nguyễn Nhật V1 ký Hợp đồng tín dụng số 0180.HĐTD-VIB614.18 với nội dung: Số tiền giải ngân 429.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 10/02/2018 đến ngày 09/02/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,29%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm quy định của V2 tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng

tháng ngày 26, mỗi tháng trả 4.460.000 đồng, số tiền còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 26, ngày trả lãi đầu tiên 26/02/2018; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho bà **V1** số tiền vay theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

Các khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0097.HDTC-VIB614.18 ngày 25/01/2018 và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0180.HDTC-VIB614.18 ngày 09/02/2018. Tuy nhiên, **V2** không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này nên HĐXX không xem xét.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà **Nguyễn Nhật V1** đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 27/8/2018, việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của bà **Nguyễn Nhật V1** là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Do đó yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng cũng như các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà **Nguyễn Nhật V1** phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** số tiền nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 1.682.176.875 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: nợ gốc của 02 hợp đồng là 838.851.000đ, lãi trong hạn 325.599.543đ, nợ lãi quá hạn 517.726.332đ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0097.HDTC-VIB614.18 là 878.148.431đ, trong đó nợ gốc: 436.611.000đ, nợ lãi trong hạn 170.876.770đ, lãi quá hạn 270.660.661đ.

Theo hợp đồng tín dụng số 0180.HDTC-VIB614.18 là 804.028.444đ, trong đó nợ gốc 402.240.000đ, nợ lãi trong hạn 154.722.773đ, nợ lãi quá hạn 247.065.671đ.

Và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà **Nguyễn Nhật V1** phải chịu là 62.465.306 đồng. Hoàn trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 29.079.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000131 ngày 08.12.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 117; 463 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bà Nguyễn Nhật V1 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Nhật V1 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền nợ tính đến ngày 16/9/2024 là 1.682.176.875 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: nợ gốc của 02 hợp đồng là 838.851.000đ, lãi trong hạn 325.599.543đ, nợ lãi quá hạn 517.726.332đ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 là 878.148.431đ, trong đó nợ gốc: 436.611.000đ, nợ lãi trong hạn 170.876.770đ, lãi quá hạn 270.660.661đ.

Theo hợp đồng tín dụng số 0180.HĐTD-VIB614.18 là 804.028.444đ, trong đó nợ gốc 402.240.000đ, nợ lãi trong hạn 154.722.773đ, nợ lãi quá hạn 247.065.671đ.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 17/9/2024 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 0097.HĐTD-VIB614.18 ngày 25/01/2018 và 0180.HĐTD-VIB614.18 ngày 09/02/2018.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Nhật V1 phải chịu là 62.465.306 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 29.079.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000131 ngày 08.12.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Phương Thảo

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương T1

* Về thông tin cư trú của bà Nguyễn Nhật V1: Theo thông tin do bà Nguyễn Nhật V1 cung cấp khi vay vốn thì bà đăng ký thường trú tại: số B T, T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi bà V1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ V2 đã tiến hành khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt kiểm tra trên dịch vụ công quản lý cư trú quốc gia thì hiện nay bà Nguyễn Nhật V1 đang tạm trú tại số B, N, tổ F, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nên chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết. Hiện bà Nguyễn Nhật V1 có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên VIB không liên lạc được với bà V1, ngoài địa chỉ số B T, T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà V1 cung cấp và địa chỉ số B, N, tổ F, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xác minh thì V2 không còn biết địa chỉ cư trú nào khác của bà Nguyễn Nhật V1.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo

Loại thẻ VS payWave Cre Platinum VTD Sacombank Pay

Số Thẻ 436438-7699

34,184,795

Lãi quá hạn 11,072,403

ĐVT đồng

Tổng Công 45,257,198

25,281,032

356480-0260

20,893,000

4,388,032

15,460,435

Tổng Công

55,077,795

70,538,230